

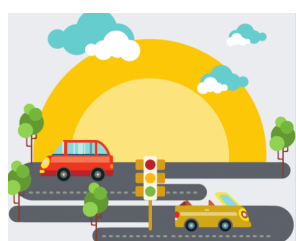
TPHCM TRIỂN KHAI

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ ÁP DỤNG THU PHÍ SỬ DỤNG TẠM THỜI LÒNG ĐƯỜNG, HÈ PHỐ

CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2023 về quản lý và sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 về ban hành mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

VIỆC SỬ DỤNG TẠM THỜI MỘT PHẦN LÒNG ĐƯỜNG, HÈ PHỐ PHẢI ĐẢM BẢO ĐIỀU GÌ ?



Không gây mất trật tự, ATGT; không chắn ngang đường giao nhau, trước cổng và trong phạm vi 05 mét hai bên cổng trụ sở cơ quan, tổ chức



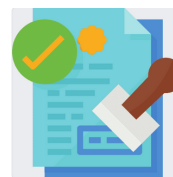
Chiều rộng hè phố dành cho người đi bộ (không tính phần bó vỉa) tối thiểu từ 1,5 mét



Việc đỗ xe ô tô trên hè phố chỉ được thực hiện tại nơi có biển báo hiệu giao thông cho phép đỗ xe



Sử dụng tạm thời một phần lòng đường ngoài mục đích giao thông (không áp dụng trên tuyến quốc lộ đi qua đô thị) phải đảm bảo phần lòng đường còn lại đủ bố trí tối thiểu 02 làn xe ô tô cho một chiều lưu thông; trường hợp đặc biệt do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định.



Việc sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố phải được cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp phép hoặc chấp thuận. Các hoạt động sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố được UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kế hoạch cụ thể sẽ không phải cấp giấy phép

CÓ HIỆU LỰC TỪ 01/9/2023

TP.HỒ CHÍ MINH ÁP DỤNG MỨC THU PHÍ SỬ DỤNG MỘT PHẦN LÒNG ĐƯỜNG, HÈ PHỐ.

TRƯỜNG HỢP MIỄN THU PHÍ



1. Dám cưới, đám tang và diệm trông giữ xe phục vụ đám cưới, đám tang.



5. Xe chữa cháy, xe quân sự, xe công an, xe cứu thương, xe đi làm nhiệm vụ.



2. Phục vụ sự kiện văn hóa, chính trị của thành phố.



6. Các xe phục vụ các hoạt động công cộng được cho phép.



3. Công trình phục vụ tổ chức giao thông dưới lòng đường, hè phố, tuyên truyền cổ động chính trị, trật tự an toàn giao thông.



7. Xe của các hộ kinh doanh, xe đỗ trên các tuyến đường cho phép đỗ không được phép thu phí.



4. Xe 02 bánh công cộng phục vụ hành khách được cho phép



8. Diệm bố trí các công trình, tiện ích giao thông công cộng, trạm sạc cho xe điện.



9. Diệm lắp đặt các công trình tạm dưới lòng đường, vỉa hè, dải phân cách, tiểu đảo, trong hành lang ATGT



TPHCM ÁP DỤNG THU PHÍ
SỬ DỤNG TẠM THỜI LÒNG ĐƯỜNG, HÈ PHỐ



MỨC THU PHÍ SỬ DỤNG
TẠM THỜI LÒNG ĐƯỜNG, VÍA HÈ

BẮT ĐẦU ÁP DỤNG 01/01/2024

STT	Khu vực	Giá đất bình quân Khu vực (đồng/m ²)	Mức thu phí cho các hoạt động (trừ hoạt động đỗ xe và trông giữ xe) (đồng/m ² /tháng)		Mức thu phí cho hoạt động trông giữ xe (đồng/m ² /tháng)	
			Các tuyến đường Trung tâm	Các tuyến đường còn lại	Các tuyến đường Trung tâm	Các tuyến đường còn lại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Khu vực 1	36.812.169	100.000	50.000	350.000	180.000
2	Khu vực 2	13.659.296	30.000	20.000	100.000	70.000
3	Khu vực 3	8.524.113	20.000	20.000	60.000	60.000
4	Khu vực 4	4.013.724	20.000	20.000	60.000	60.000
5	Khu vực 5	912.000	20.000	20.000	50.000	50.000

Khu vực 1, gồm: Quận 1, Quận 3, Quận 4, Quận 5, Quận 10, quận Phú Nhuận, Khu A đô thị mới Nam Thành phố, Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

Khu vực 2, gồm: Quận 2 (nay thuộc Thành phố Thủ Đức) (trừ Khi đô thị mới Thủ Thiêm), Quận 6, Quận 7 (trừ Khu A Khu đô thị mới Nam Thành phố), Quận 11, quận Bình Thạnh, quận Tân Bình, quận Bình Tân.

Khu vực 3, gồm: Quận 8, Quận 9 (nay thuộc Thành phố Thủ Đức), Quận 12, Quận Thủ Đức (nay thuộc thành phố Thủ Đức), quận Tân Phú, quận Gò Vấp.

Khu vực 4, gồm: Huyện Bình Chánh, huyện Hóc Môn, huyện Nhà Bè, huyện Củ Chi.

Khu vực 5, gồm: Huyện Cần Giờ.

